TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – ĐẮK LẮK** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: 08/2025/HS-ST Ngày: 22 - 9 - 2025	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - ĐẮK LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hữu Vinh;
2. Ông Vũ Công Đạt.

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Đắk Lắk tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 8 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST - HS, ngày 08 tháng 9 năm 2025, đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Bế Minh B** (tên gọi khác: Không); sinh năm 1984, tại tỉnh Cao Bằng; Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Thôn L, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn I, xã N, tỉnh Lâm Đồng); Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bế Minh Tr (đã chết) và bà Ma Thị Bg; có vợ là Mã Thị V, sinh năm 1989; có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 47/LCCT-TA ngày 26/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Đắk Lắk - có mặt.

- *Người bị hại:* Anh Huỳnh Kim Tg, sinh năm 1992 (anh Tg đã chết).

Nơi ĐKHKTT trước khi chết: Thôn TĐ, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là thôn TĐ, xã Q, tỉnh Đắk Lắk).

- *Người đại diện hợp pháp cho bị hại:* Ông Huỳnh Kim T, bà Trần Thị Bc (Cha mẹ ruột anh Huỳnh Kim Tg, ông T uỷ quyền cho bà Bc tham gia tố tụng, theo giấy uỷ quyền ngày 27/3/2025).

Cùng địa chỉ: Thôn TĐ, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là thôn TĐ, xã Q, tỉnh Đắk Lắk) - vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng VP (viết tắt là Công ty VP).

Địa chỉ: Số 583 đường G, thị trấn E, huyện Ea, tỉnh Đắk Lắk (nay là số 583 đường G, xã Ea, tỉnh Đắk Lắk).

- *Người đại diện theo pháp luật của Công ty VP:* Bà Lương Thị Vân, sinh năm 1972, chức danh: Giám đốc.

Địa chỉ: Tổ dân phố K, thị trấn E, huyện Ea, tỉnh Đắk Lắk (nay là tổ dân phố K, xã E, tỉnh Đắk Lắk).

- *Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng của Công ty VP:* Ông Bùi Văn Th, sinh năm 1962, chức danh: Phó giám đốc.

Địa chỉ: Tổ dân phố K, thị trấn E, huyện Ea, tỉnh Đắk Lắk (nay là tổ dân phố K, xã Ea, tỉnh Đắk Lắk) - vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Cháu Huỳnh Kim Bảo H, sinh ngày 14/10/2013; cháu Huỳnh Gia Hn, sinh ngày 24/8/2016 (là các con người bị hại anh Huỳnh Kim Tg).

- *Người đại diện hợp pháp cho cháu H và cháu Hn:* Chị Alăng Thị Đh (mẹ ruột cháu H và cháu Hn).

Cùng địa chỉ: Nhà số D, đường số N, thôn A, xã T, thành phố Đ – vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Anh Bùi Hoàng Tn, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn Y, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là thôn Y, xã E, tỉnh Đắk Lắk) - vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:*

- Anh Phan Văn Q, sinh năm 1991 - có mặt.

- Chị Đào Thị Hng, sinh năm 1998 - vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là Thôn K, xã K, tỉnh Đắk Lắk).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Bế Minh B có giấy phép lái xe ô tô hạng C có giá trị đến ngày 13/7/2027, là lái xe chở hàng cho Công ty VP. Vào ngày 13/03/2025 bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 47T-3406 của Công ty đi giao hàng cho khách tại huyện K (nay là xã K, tỉnh Đắk Lắk). Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe lưu thông trên đường Hồ Chí Minh theo hướng từ tỉnh Đắk Lắk về tỉnh Gia Lai. Khi đến đoạn đường Km 1721+100 thuộc thôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là thôn K, xã K, tỉnh Đắk Lắk), bị cáo muốn chuyển hướng quay đầu xe để đi về hướng tỉnh Đắk Lắk nên đã điều khiển xe đi sát lề đường bên phải theo hướng đi của mình và bật đèn tín hiệu xi nhan bên trái để báo hiệu xin qua đường. Tại thời điểm này, bị cáo quan sát thấy phía sau cùng chiều với xe

của bị cáo có một số phương tiện đang di chuyển tới và phía bên phải ngược chiều đến cũng có một số phương tiện đang di chuyển nhưng bị cáo nghĩ rằng sẽ không xảy ra va chạm giao thông nên vẫn điều khiển xe chuyển hướng từ phần đường bên phải sang phần đường bên trái theo hướng đi, để quay đầu xe về hướng tỉnh Đắk Lắk. Khi bị cáo điều khiển xe chuyển hướng sang phần đường bên trái thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 47H1-318.80 do anh Huỳnh Kim Tg đang điều khiển đi theo hướng từ tỉnh Gia Lai đi tỉnh Đắk Lắk gây tai nạn, hậu quả làm anh Tg chết trên đường đi cấp cứu, 02 phương tiện bị hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 13/3/2025 và biên bản dựng lại hiện trường ngày 18/4/2025 xác định:

Hiện trường nơi xảy ra vụ việc là đoạn đường thẳng được trải nhựa bằng phẳng, mặt đường rộng 11m, có vạch kẻ đường màu vàng đứt đoạn, chia đường thành hai chiều. Một chiều lưu thông theo hướng từ tỉnh Đắk Lắk về tỉnh Gia Lai và một chiều lưu thông theo hướng ngược lại. Hai bên đường cách mép đường 2m có vạch kẻ màu trắng nét liền là phần đường dành cho xe cơ giới, thô sơ. Hai bên đường là nhà dân sinh sống, không có biển báo hiệu giao thông. Lấy mép đường bên phải theo hướng từ tỉnh Gia Lai về tỉnh Đắk Lắk làm mép đường chuẩn; Lấy trụ điện số 10-35 nằm bên phải đường theo hướng tỉnh Gia Lai về tỉnh Đắk Lắk làm điểm mốc cố định để đo đạc, ghi nhận các số liệu liên quan.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, biên bản dựng lại hiện trường, kết quả khám nghiệm phương tiện, lời khai của người có liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập, xác minh, xác định vị trí va chạm của hai phương tiện là mặt ngoài cánh cửa trước bên phải (*phía trên bậc lên xuống*) của xe ô tô mang biển số 47T-3406 với mặt ngoài bên trái ốp mặt nạ phía trước của xe mô tô mang biển số 47H1-318.80. Vị trí va chạm chiếu vuông góc với mặt đường được ký hiệu là (x). Từ tâm vùng va chạm đo đến mép đường chuẩn là 1,35m; đo đến mốc cố định là 20,40m; đo đến đầu vết cày (1) là 0,30m; đo đến tâm trục bánh xe sau xe (2) là 6,0m; đo đến tâm trục bánh xe sau bên phải xe (4) là 13,85m.

Bản kết luận giám định tử thi số: 429/KLGĐTT-KTHS ngày 23/4/2025 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Huỳnh Kim Tg là: Chấn thương sọ não.

Biên bản giám định kỹ thuật số: 06-2025/GĐTN ngày 02/4/2025 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới đường bộ 47-05D, kết luận: Trước, trong và sau khi xảy ra tai nạn xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI mang biển số 47T-3406 đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 19/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản huyện K, tỉnh Đắk Lắk kết luận như sau: Giá trị phần hư hỏng của xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI; Số loại: H100PORT; Số khung: 17BPAT012459; Số máy: D4BBA002909; Màu sơn: Xanh; biển số: 47T-3406

có giá là 700.000 đồng. Giá trị phần hư hỏng của xe mô tô nhãn hiệu: YAMAHA; Số loại: EXCITER; Số khung: 0610FY049845; Số máy: G3D4E055010; Màu sơn: Đỏ - đen; biển số: 47H1-318.80 có giá là 2.200.000 đồng, tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 2.900.000 đồng.

Bản kết luận giám định số: 854/KL-KTHS ngày 27/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Xe mô tô mang biển số 47H1-318.80 và xe ô tô mang biển số 47T-3406 có số khung, số máy không thay đổi.

Bản kết luận giám định số: 856/KL-KTHS ngày 02/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Dấu vết móp lún kim loại, trượt xước bám dính chất màu đen (dạng nhựa, sơn) ở mặt ngoài cánh cửa trước bên phải (phía trên bậc lên xuống) của xe ô tô mang biển số 47T-3406 có chiều hướng ra sau phù hợp với dấu vết bể, vỡ nứt nhựa, trượt xước bám chất màu xanh (dạng sơn) ở mặt ngoài bên trái ốp mặt nạ phía trước của xe mô tô mang biển số 47H1-318.80. Dấu vết va chạm ở xe mô tô tại vị trí này có chiều hướng từ trước ra sau.

Vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ:

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, màu sơn xanh, mang biển kiểm soát 47T-3406 của Công ty VP.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ đen, mang biển số 47H1-318.80.

- 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 520073004131 do sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 13/7/2022 mang tên Bế Minh B.

Ngày 24/6/2025, Cơ quan điều tra công an tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, biển kiểm soát 47T-3406 cho Công ty VP, trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ đen mang biển số 47H1- 318.80 cho bà Trần Thị Bc là đại diện hợp pháp của bị hại.

Tại Bản Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 22/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Đắk Lắk truy tố bị cáo Bế Minh B về tội *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Đắk Lắk vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Bế Minh B từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra trả lại 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, màu sơn xanh, mang biển kiểm soát 47T-3406 cho Công ty xây dựng

VP; trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ đen, mang biển số 47H1-318.80 cho bà Trần Thị Bc là người đại diện hợp pháp của bị hại.

- Trả lại 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 520073004131, do Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 13/7/2022 cho bị cáo Bế Minh B.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 585, 590 và Điều 591 của Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trong giai đoạn điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại các khoản chi phí mai táng, tổn thất tinh thần và các chi phí hợp lý khác số tiền 110.000.000 đồng, bà Bc là đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm. Chị Alăng Thị Đh là đại diện hợp pháp của cháu H và cháu Hn (con của bị hại) không yêu cầu bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đối với hai con của bị hại nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai bị thiệt hại 700.000 đồng nhưng Công ty VP không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ đen, mang biển số 47H1-318.80 bị thiệt hại 2.200.000 đồng nhưng người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định bị cáo đã có giấy phép lái xe ô tô hạng C có giá trị đến ngày 13/7/2027,

khoảng 19 giờ 30 phút ngày 13/3/2025 tại Km 1721+100 thuộc thôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là thôn K, xã K, tỉnh Đắk Lắk) bị cáo điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47T-3406 lưu thông trên đường Hồ Chí Minh theo hướng từ tỉnh Đắk Lắk đi tỉnh Gia Lai. Do chủ quan, xử lý phòng tránh kém nên khi điều khiển xe chuyển hướng quay đầu, không nhường đường cho phương tiện đi ngược chiều đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 47H1-318.80 do anh Huỳnh Kim Tg điều khiển đi theo hướng ngược chiều gây tai nạn. Hậu quả, anh Tg tử vong, 02 phương tiện bị hư hỏng, tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 2.900.000đồng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

1) Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

...

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo biết xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ nên khi tham gia giao thông phải tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn giao thông đường bộ, nếu vi phạm có thể gây hậu quả nghiêm trọng về tính mạng, sức khẻo, tài sản của người khác. Bị cáo mặc dù có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật nhưng khi điều khiển xe chuyển hướng đã không bảo đảm an toàn, để xảy ra va chạm với xe mô tô do anh Tg điều khiển, hậu quả làm anh Tg tử vong là lỗi của bị cáo. Nên Cáo trạng truy tố bị cáo với tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả mà hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3.3] Về nhân thân tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tích cực, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại và được người đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn bãi nại cho bị cáo. Hoàn cảnh gia đình bị

cáo khó khăn, có mẹ tuổi cao sức yếu, ốm đau bệnh tật, anh trai bị bệnh tâm thần phải thăm nom chăm sóc, con lớn của bị cáo bị thiểu năng trí tuệ, vợ bị cáo không có việc làm, bị cáo là lao động chính, có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt là phù hợp.

[3.4] Về hình phạt: Từ những phân tích, nhận định trên, căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhận thấy mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có đủ điều kiện để được hưởng án treo, việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách vẫn đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe đối với bị cáo, đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội được tiếp tục rèn luyện và tu dưỡng để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 585, 590 và Điều 591 của Bộ luật dân sự để chấp nhận.

Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền 110.000.000 đồng, bà Bc là đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Chị Alăng Thị Đh là đại diện hợp pháp của cháu H và cháu Hn (là các con của bị hại) không yêu cầu bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đối với hai con của bị hại nên không xem xét giải quyết là phù hợp.

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, biển kiểm soát 47T-3406, bị thiệt hại 700.000 đồng nhưng Công ty VP không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ đen, biển kiểm soát 47H1- 318.80, bị thiệt hại 2.200.000 đồng nhưng người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Cần chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, màu sơn xanh, biển kiểm soát 47T-3406 cho Công ty VP; trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ đen, biển kiểm soát 47H1- 318.80 cho người đại diện hợp pháp của bị hại.

Trả lại 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 520073004131 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 13/7/2022 cho bị cáo Bế Minh B.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ

ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bế Minh B phạm tội *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Bế Minh B 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Giao bị cáo Bế Minh B cho Uỷ ban nhân dân xã N, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bán án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 585, 590 và Điều 591 của Bộ luật dân sự.

- Chấp nhận bị cáo Bế Minh B đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền 110.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét giải quyết.

- Chị Alăng Thị Đh là đại diện hợp pháp của cháu Huỳnh Kim Bảo H và cháu Huỳnh Gia Hn (các con của bị hại Huỳnh Kim Tg) không yêu cầu bị cáo Bế Minh B phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đối với hai con của bị hại Huỳnh Kim Tg nên không xem xét giải quyết.

- Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai bị thiệt hại 700.000 đồng nhưng Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng VP không yêu cầu bị cáo Bế Minh B bồi thường nên không xem xét giải quyết.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ đen, biển kiểm soát số 47H1- 318.80 bị thiệt hại 2.200.000 đồng nhưng người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo Bế Minh B bồi thường nên không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, màu sơn xanh, biển kiểm soát 47T-3406 cho Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng VP; trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ đen, mang biển kiểm soát 47H1- 318.80 cho bà Trần Thị Bc là người đại diện hợp pháp của bị hại.

- Trả lại 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 520073004131 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 13/7/2022 cho bị cáo Bế Minh B.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bế Minh B phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo quyết định của bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 8 – Đắk Lắk;
- CQTHAHS công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 8 – Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người đại diện bị hại;
- Người có QLNV liên quan;
- Người đại diện của người có QLNVLQ;
- UBND xã N, tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký, đóng dấu)

Hoàng Văn Vân